

Kinh nghiệm đấu tranh chống lạm phát của Brazil và một số giải pháp cho VN

TS. VÕ KHẮC THƯỜNG

Lạm phát hiện đang là một vấn đề nan giải của nhiều quốc gia trên thế giới, đặc biệt là ở các nước đang và chậm phát triển. Những năm 90 của thế kỷ trước, lạm phát ở các nước Mỹ La tinh lên tới 500%. Một trong những nền kinh tế lớn nhất khu vực này là Brazil, mức lạm phát còn tăng lên đến bốn con số. Tuy nhiên, với các quyết sách của mình, Chính phủ của quốc gia này đã đạt được những thành tựu đáng nể để đưa đất nước không những thoát khỏi khủng hoảng, giảm tỉ lệ lạm phát xuống một con số vào năm 2008, mà còn thúc đẩy nền kinh tế tăng trưởng. Những giải pháp, những kinh nghiệm từ việc chống lạm phát ở Brazil giai đoạn 1980-2008 là bài học hữu ích cho nhiều quốc gia để kiềm chế lạm phát trong đó có VN. Bài viết này sẽ tìm hiểu các kinh nghiệm chống lạm phát ở Brazil và qua đó đề xuất một số giải pháp cho VN để đối phó với tình trạng lạm phát hiện nay.

Từ khóa: Lạm phát, các nước Mỹ La tinh, Brazil, giải pháp cho VN.

1. Tình hình lạm phát ở Brazil giai đoạn 1980-2008

Brazil là một quốc gia thuộc khu vực Nam Mỹ có diện tích và dân số đứng hàng thứ 5 thế giới. Hiện tại Brazil được coi là nền kinh tế lớn thứ chín thế giới tính theo sức mua tương đương. Đây là quốc gia hiện đang có nền công nghiệp phát triển nhất Mỹ Latinh. Tuy nhiên, trong giai đoạn 1980-2008 Brazil đã phải đối mặt với tình trạng lạm phát cao. Năm 1983, lạm phát nước này tăng lên tới 200%. Con số này duy trì suốt hai năm tiếp theo lần lượt là 223,8% năm 1984 và 235,1% năm 1985. Cũng như nhiều nước khác, lạm phát của Brazil bắt nguồn từ thâm hụt tài khoá dẫn đến phải in thêm tiền để bù đắp cho bội chi ngân sách. Sau nhiều kế hoạch nhằm ổn định tài chính được bắt đầu thực hiện từ năm 1986 bị thất bại, quốc gia này rơi vào tình trạng lạm phát phi mã vào năm 1989 với mức khoảng 600%. Mức lạm phát đạt đỉnh là 84% /tháng vào năm

1990¹. Lạm phát cao trong thời gian dài đã làm bộc lộ các dấu hiệu bất ổn kinh tế vĩ mô; hoạt động đầu tư trở nên rối loạn. Lạm phát làm thay đổi giá cả tương đối, làm méo mó quá trình phân bổ các nguồn lực của Brazil, v.v. Thực tế đó đòi hỏi Brazil phải có các giải pháp thích hợp, hiệu quả để kiềm chế lạm phát ở mức độ hợp lý.

Để chống chọi với lạm phát phi mã, việc đầu tiên Brazil cân nhắc xem xét là chế độ tỉ giá. Năm 1994, Brazil bắt đầu áp dụng cơ chế tỉ giá mới dựa trên một chương trình có tên là “Kế hoạch Real”. Đồng Real được neo cố định vào đồng USD theo cơ chế tỉ giá neo điều chỉnh dần (crawling peg). Đây là một cơ chế có hiệu quả với đồng USD là neo danh nghĩa. Điều này khiến đồng Real được định giá cao hơn nhưng có tác dụng khiến lạm phát giảm xuống rất nhanh, từ trên 1.000% xuống còn 2% vào năm

1998.

Tuy nhiên, ngân sách quốc gia của Brazil nhanh chóng rơi vào tình trạng bị đe dọa nghiêm trọng. Việc phát hành trái phiếu bù đắp cho thâm hụt tài khoá đã vượt quá tầm kiểm soát, và khi kết hợp với cơ chế tỉ giá cố định đã khiến kinh tế Brazil rơi vào khủng hoảng. Năm 1998, thâm hụt tài khoá của Brazil lên tới 8% GDP. Lãi suất trong nước cũng ở mức cao, tăng 40% so với trước đây. Lãi suất trái phiếu cao là nguyên nhân chính dẫn đến thâm hụt tài khoá lớn. Thâm hụt tài khoá càng trầm trọng, càng ít đối tác cho vay của Brazil tin tưởng quốc gia này có khả năng trả được nợ, điều đó khiến lãi suất càng tăng lên. Mất niềm tin chính là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tăng lãi suất, làm thâm hụt ngày càng trầm trọng và đồng Real bị định giá quá cao. Mặc dù thời gian này Brazil đã nhận được nhiều hỗ trợ từ IMF và Mỹ nhưng vẫn không thể ngăn chặn được sự sụp đổ của Kế hoạch Real.

¹ Nguồn: Đại sứ quán Brazil (2008), *Thực trạng Brazil*, số 2, NXB Thế giới, Hà Nội.

Tháng 1/1999, Brazil quyết định thả nổi tỉ giá, đồng thời thiết lập cơ chế lạm phát mục tiêu. Mức thâm hụt đã giảm từ 10% GDP năm 1999 xuống còn 4% năm 2000. Bên cạnh đó, quốc gia này cũng thông qua “Luật trách nhiệm tài khoá”. Nhờ đó, đến năm 2000, tình hình đã sáng sủa hơn rất nhiều. Lạm phát giữ ở mức thấp 6%. Những năm sau đó lạm phát ổn định và duy trì ở một chữ số, trừ năm 2003 lạm phát là hơn 12%. Năm 2006 lạm phát đã ở mức thấp nhất từ năm 2000 - 2008 là 3,14%.

2. Các kế hoạch đấu tranh chống lạm phát của Brazil

2.1. Kế hoạch Cruzado I

Kế hoạch Cruzado I bắt đầu từ tháng 2/1986 khi lạm phát tăng và Chính phủ không thể đối phó với tình trạng xã hội căng thẳng đặc biệt là tình trạng đình công. Mục tiêu của kế hoạch này là tìm cách bình ổn lạm phát có yếu tố quán tính bằng áp lực không chính thống để không gây ảnh hưởng tới sự tăng trưởng và đảm bảo lạm phát bằng không.

Kết quả của việc thực hiện kế hoạch này là lạm phát bắt đầu giảm đột ngột và tình trạng điều chỉnh tiền tệ chấm dứt trong khi người dân quay trở lại tập quán chỉ tiêu dùng chứ không còn tích trữ như trước. Tuy nhiên, đầu cơ tài chính xảy ra và tiền tệ không đi vào đầu tư. Các doanh nghiệp bị sự đóng băng tác động nên tìm cách chống lại kế hoạch bằng cách kiếm lời từ chênh lệch tỉ giá, giảm sản xuất, giảm khối lượng và số lượng, giảm chất lượng hàng hóa và nâng giá. Thêm vào đó, sự đóng băng về tiền lương không duy trì được khi nhu cầu tìm kiếm nhân công tăng, cán cân thương mại lệch hướng theo tiêu thụ trong nước và sản xuất gặp

khó khăn. Đầu tư chính phủ không tăng còn đầu tư tư nhân bị đình trệ.

Trước tình trạng đó, Chính phủ Brazil đã điều chỉnh kế hoạch Cruzado I vào tháng 7 năm 1986. Lúc đó, sự mất cân đối về cung và cầu đã bắt đầu tác động tới giá cả; Nền công nghiệp đang hoạt động ở mức hết công suất, không kích thích đầu tư; một số lĩnh vực giảm sản xuất vì không tiêu thụ được; Chính phủ không có khả năng nâng cao đầu tư và triển vọng về cán cân thương mại gặp khó khăn. Vì thế, Chính phủ đã áp dụng một số điều chỉnh nhằm hạn chế mức cầu và tăng cường đầu tư như: thiết lập cơ chế vay bắt buộc về tiêu thụ xăng và cồn nhiên liệu; áp đặt trách nhiệm tài chính trong việc mua vé máy bay quốc tế và ngoại tệ để đi ra nước ngoài; lập ra kế hoạch chỉ tiêu về đầu tư trong lĩnh vực xã hội và cơ sở hạ tầng; thiết lập quỹ phát triển quốc gia để cấp vốn cho kế hoạch đầu tư ...

Kết quả của việc điều chỉnh này là lượng cầu không giảm sút cũng không kích thích được lượng cung. Cùng với đó, kế hoạch chỉ số không hiệu quả; lạm phát tăng và lãi suất thương mại bắt đầu giảm xuống.

2.2. Kế hoạch Cruzado II

Mục tiêu của kế hoạch này là đối phó với tình hình lượng cung bị thắt chặt, thiếu sự đầu tư vào sản xuất và khu vực công cộng. Qua kế hoạch này Chính phủ Brazil hy vọng kiểm soát sự dư thừa về lượng cầu, bảo vệ tiền lương và khống chế lạm phát, cùng với đó nhằm thúc đẩy tiết kiệm trong nước, giảm thâm hụt công cộng và cân bằng cán cân thương mại.

Chính phủ tăng giá xăng và cồn lên 60%, ô tô là 80%, thuốc lá 120%, đường 25%, cước điện

thoại 30%, năng lượng dân dụng 35%, cước bưu điện 80% và 10% được phẩm. Một cơ chế mới về tài khoản tiết kiệm hình thành. Song song với đó là giảm và làm chậm đầu tư nhà nước cũng như giảm chi phí công. Xuất khẩu được khuyến khích bằng cách khấu trừ thuế và giảm thiểu sự mất giá. Các chỉ số kinh tế bị bãi bỏ dẫn đến sự biến đổi của chỉ số chính thức dùng để đo lường lạm phát và cản trở điều khoản lập chỉ số giá cả trong các hợp đồng mới.

Tuy nhiên, kết quả là kế hoạch không nhận được sự ủng hộ và bị bãi bỏ. Lạm phát gia tăng và xuất hiện sự trượt dốc trong tiêu thụ.

2.3. Kế hoạch Bresser

Sau khi kế hoạch Cruzado thất bại, lạm phát gia tăng, kế hoạch Bresser được đưa ra như là một kế hoạch khẩn cấp nhằm kiềm chế lạm phát. Trái ngược với kế hoạch Cruzado, kế hoạch Bresser không cố gắng sử dụng chính sách kinh tế bên ngoài như một công cụ để bình ổn kinh tế trong nước.

Mục tiêu của kế hoạch này là kiểm soát lạm phát quán tính và khống chế sự mất cân đối về tài chính. Nội dung chính của kế hoạch là: đóng băng về giá và lương trong 90 ngày, sau đó linh hoạt xử lý thông qua điều chỉnh theo tháng và cuối cùng thả nổi; giảm thiểu sự mất giá của đồng tiền; giảm thâm hụt công cộng thông qua áp dụng chính sách tiền tệ và chính sách tài chính;

Kết quả của kế hoạch là các chủ tài khoản tiết kiệm bị thiệt hại nên đã lôi kéo Tòa án chống lại Chính phủ, trong khi đó lạm phát không được bình ổn. Lạm phát luôn ở mức 2 con số một tháng từ tháng 12 năm 1987 tới tháng 1 năm 1989 và vẫn có xu hướng tăng dần.

2.4. Kế hoạch Verão

Kế hoạch Verão hay còn gọi là kế hoạch Mùa hè được khởi xướng vào ngày 15 tháng 1 năm 1989 sau thất bại của kế hoạch Bresser và lạm phát tới mức báo động. Mục tiêu của kế hoạch này là xóa bỏ lạm phát. Nội dung chính của kế hoạch này là: Chính phủ lập lại biểu thuế trong lĩnh vực năng lượng điện và nhiên liệu; đóng băng giá cả, dịch vụ và biểu thuế trong vòng 3 tháng; các cơ chế điều chỉnh tiền tệ bị xóa bỏ. Cùng với đó, đồng tiền mới được tạo ra có tên “Đồng Cruzado Mới”. Để chống lại lạm phát, Chính phủ đưa ra chính sách tiền tệ thắt chặt chủ yếu bằng việc tăng mức lãi suất. Tỷ giá hối đoái mất giá tới 16,38% ...

Kết quả của kế hoạch này là lạm phát giảm nhẹ trong những tháng đầu tiên, sau đó chuyển thành siêu lạm phát lên tới 2.300%. Lạm phát ban đầu giảm từ hơn 30% tháng 1 năm 1989 xuống còn 6,46% tháng 3 năm 1989 nhưng các tháng tiếp theo, lạm phát tăng cao liên tục có khi lên tới gần 80% vào tháng 3 năm 1990. Cuối cùng kế hoạch bị bãi bỏ vào tháng 6 năm 1989 khi lạm phát tháng này lên 25,29%.

2.5. Kế hoạch Collor I

Tình trạng lạm phát nhanh và thâm hụt tài chính lớn đã thúc đẩy kế hoạch Collor I ra đời. Đây là kế hoạch mang tính chất không chính thống với mục tiêu là lạm phát bằng 0. Chính phủ đã cho ra đời đồng tiền mới là Cruzeiro (Ncz) để thay thế cho đồng tiền đang tồn tại lúc bấy giờ là Cruzado. Chính phủ đã đóng băng 80% tài sản tư nhân trong vòng 18 tháng thông qua các quy định như: Khoanh các khoản dư của các tài khoản thường và sổ tiết kiệm có giá trị trên Ncz 50.000 trong thời gian 18 tháng; áp

đặt giới hạn đối với các cổ phiếu xã hội, quỹ, gửi tiền có thời hạn, thư tín dụng, trao đổi và giấy tờ có giá trị thể chấp (Ncz 25.000 hoặc 20% tổng đầu tư) với cam kết trả lãi bậc thang sau 18 tháng... Kết quả là lạm phát đã giảm từ 79% vào tháng 3 năm 1990 xuống còn 8,53% vào tháng 6 cùng năm. Nhưng Chính phủ phải đối mặt với hai trường hợp: Nếu giữ sự đóng băng tiền thì một cuộc khủng hoảng có thể xảy ra, ngược lại, nếu tiền được lưu thông trở lại thì nguy cơ lạm phát xảy ra. Sau đó, sự mất kiểm soát về sự lưu thông tiền của nền kinh tế đã làm lạm phát quay trở lại khi dần tiến tới mức gần 20% một tháng.

2.6. Kế hoạch Collor II

Kế hoạch này được đưa ra để điều chỉnh lại kế hoạch Collor I nhằm mục đích kiểm soát lạm phát mà không thay đổi các chỉ số kinh tế. Để giảm thâm hụt công cộng Chính phủ đã áp dụng một số biện pháp như: Cắt giảm 90% nguồn đầu tư từ ngân sách đối với Nghiệp đoàn Bảo hiểm xã hội; Cắt giảm 10% chi phí công và tái đầu tư cho các khoản nợ của các bang và thành phố; Hoạch định lại biểu thuế, giảm thuế nhập khẩu. Tuy nhiên, các biện pháp này không đủ để kiềm chế lạm phát khi chi phí giá thành vượt quá giá bán.

2.7. Kế hoạch đồng Real

Sau khi kế hoạch Collor I và II thất bại, siêu lạm phát xảy ra và cơ cấu tài khoản của Chính phủ bị vỡ, năm 1993, Brazil đã đưa ra kế hoạch Real với mục tiêu thiết lập sự bình ổn về tiền tệ. Nội dung cơ bản của kế hoạch này gồm: Thiết lập sự bình ổn trong các tài khoản của Chính phủ nhằm loại trừ cơ bản nguyên nhân gây ra lạm phát; Phát hành một đơn vị giá trị bình ổn, có tên gọi là Unidade Real de

Valor (URV); Chuyển đổi Giá trị bình ổn (URV) thành đồng tiền quốc gia (đồng Real).

Kế hoạch đã thành công trong việc đẩy lùi lạm phát. Tỷ lệ lạm phát từ mức rất cao 50,75% vào tháng 7 năm 1994 đã giảm mạnh vào các tháng tiếp theo và duy trì ổn định ở mức dưới 2% một tháng. Có những tháng lạm phát còn bằng 0% như tháng 8, 9, 11, 12/1994. Mấu chốt của thành công là việc điều chỉnh nguồn ngân sách nắm giữ để cân bằng các vấn đề của các tài khoản do Chính phủ quản lý.

Như vậy, sau nhiều nỗ lực, Brazil đã thành công trong việc chống lạm phát. Việc kiểm chế lạm phát tạo tiền đề cho sự phát triển kinh tế mạnh mẽ của Brazil và nước này đã vươn lên trở thành nền kinh tế lớn thuộc top 10 trên thế giới.

3. Các giải pháp chống lạm phát ở VN hiện nay

Phân tích tình trạng lạm phát của Brazil và VN cho thấy lạm phát của Brazil và VN tuy có một số nguyên nhân khác nhau nhưng cũng có khá nhiều nguyên nhân giống nhau như lạm phát xảy ra do quán tính (inertial inflation) hay lạm phát dự kiến (expected inflation); thâm hụt ngân sách nhà nước và yếu tố tiền tệ khi đồng nội tệ của cả hai nước đều mất giá so với đồng ngoại tệ, cụ thể là đồng USD. Từ những điểm giống nhau đó có thể tham khảo kinh nghiệm của Brazil để đề ra các giải pháp cơ bản cho VN như sau:

3.1. Nâng cao chất lượng dự báo lạm phát

Kinh nghiệm của Brazil cho thấy muốn kiềm chế lạm phát hiệu quả, Nhà nước cần dự báo tương đối chính xác về mức độ lạm phát mà nền kinh tế sẽ phải đối mặt. Để

nâng cao chất lượng dự báo lạm phát, Nhà nước cần thực hiện một số biện pháp như:

- Thứ nhất, Nhà nước cần có quy định chính thức dự báo kinh tế là một khâu bắt buộc trong quy trình xây dựng chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội nói chung và xây dựng chính sách kinh tế vĩ mô nói riêng;

- Thứ hai, Nhà nước cần xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu phục vụ dự báo hoàn chỉnh;

- Thứ ba, Nhà nước cần mời hoặc thuê các chuyên gia quốc tế hoặc khuyến khích các cơ quan dự báo hợp tác với các tổ chức quốc tế, với nước ngoài để hỗ trợ kỹ thuật phân tích dự báo;

- Thứ tư, Nhà nước cần tăng cường đầu tư cho hoạt động dự báo;

- Thứ năm, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác dự báo.

3.2. Giải pháp về chính sách tài khóa

Từ kinh nghiệm Brazil có thể thấy rằng việc sử dụng chính sách tiền lương và thuế thường dẫn đến sự đóng băng về giá cả và tiền lương và việc chống lạm phát cũng không mang lại hiệu quả. Để giảm thâm hụt ngân sách, Chính phủ nên áp dụng chính sách giảm tiêu dùng của Chính phủ thông qua việc thắt chặt nguồn vốn đầu tư, nhằm đảm bảo chỉ đầu tư vào những dự án mũi nhọn chắc chắn đem lại hiệu quả kinh tế cao chứ không nên tăng thu ngân sách, thậm chí cần xem xét giảm gánh nặng thuế đồng thời kiểm soát chặt nợ công và nợ nước ngoài. Cụ thể, chúng ta nên thực hiện các biện pháp như:

Một là, thực hiện chính sách thắt chặt chi tiêu với việc cắt giảm chi tiêu công một cách hợp lý;

Hai là, thực hiện các biện pháp triệt để tiết kiệm chi ngân sách nhà nước ở các ngành, áp dụng cơ chế khoán chi ngân sách nhà nước;

Ba là, tiếp tục rà soát và cắt giảm các dự án đầu tư chưa thật cấp bách;

Bốn là, điều chỉnh cơ cấu chi thường xuyên và chi đầu tư theo hướng tăng tốc độ chi thường xuyên tương xứng với tốc độ chi đầu tư để nâng cao hiệu quả vốn đầu tư phát triển;

• • • • •

Lạm phát của VN và Brazil đều có nguyên nhân từ lạm phát quán tính. Lạm phát do quán tính có nguyên nhân là do sự thiếu niềm tin của người dân vào các chính sách của nhà nước.

• • • • •

Năm là, đối với các dự án cấp thiết đối với nền kinh tế, đã được phê duyệt, tiến độ giải ngân cần phải được quan tâm đúng mức, không nên giải ngân quá nhanh để tránh đẩy tổng cầu tăng nhanh và gây ra lạm phát cầu kéo.

3.3. Giải pháp về chính sách tiền tệ

Lạm phát của VN có nguyên nhân chủ yếu từ yếu tố tiền tệ nên việc thực hiện chính sách tiền tệ để kiềm chế lạm phát là việc làm thiết yếu. Việc thực hiện các biện pháp nhằm giảm lượng cung tiền như: bán các loại giấy tờ có giá, tăng tỉ lệ dự trữ bắt buộc, tăng tỉ suất chiết khấu sẽ làm cho lạm phát giảm xuống. Đây cũng là một giải pháp quan trọng trong kế hoạch Real mang lại sự thành công cho Brazil trong việc chống lạm phát. Tuy nhiên, nếu áp dụng các chính sách này một cách cứng nhắc có thể làm ảnh hưởng xấu đến sản xuất và xuất khẩu, có thể làm giảm đáng kể tốc

độ tăng trưởng. Chính vì vậy VN cần đưa ra biện pháp như:

Một là, Ngân hàng Nhà nước cần sử dụng đồng bộ các công cụ chính sách tiền tệ để điều tiết mức cung tiền hợp lý, bảo đảm lãi suất tiền tệ không quá cao, bảo đảm ổn định sản xuất, tăng trưởng kinh tế, ngăn chặn lạm phát.

Hai là, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) cần có cơ chế kiểm soát chặt chẽ mức độ rủi ro tín dụng của hệ thống ngân hàng thương mại

(NHTM). NHNN cần nghiên cứu để có thể nâng hệ số an toàn cao hơn mức hiện hành là 8%, vì theo thông lệ quốc tế, hệ số này thường ở mức 14% - 15%.

Ba là, NHNN cần nghiên cứu mở rộng cơ chế lãi suất cho vay thỏa thuận đối với những hợp đồng cho vay ngắn hạn. Điều này sẽ tránh được những gian lận của NHTM khi có thể chuyển các hợp đồng cho vay ngắn hạn thành hợp đồng cho vay dài hạn làm cho lãi suất tiền tệ bị bóp méo, khó kiểm soát.

Bốn là, NHNN cần duy trì trần lãi suất huy động tín dụng trong giai đoạn hiện nay vì thị trường tiền tệ của VN hiện chưa thật ổn định. Một số NHTM nhỏ, yếu kém vẫn có thể vi phạm quy định của NHNN để huy động vốn với lãi suất cao để bổ sung vốn điều lệ cho đủ 3.000 tỉ đồng theo quy định của Nhà nước.

Về vấn đề tỉ giá, từ kinh nghiệm

của Brazil, chính sách tỉ giá của VN trong thời gian trước mắt cần đảm bảo:

Một là, tỉ giá phải được điều chỉnh linh hoạt theo tín hiệu thị trường, bảo đảm khuyến khích xuất khẩu, hạn chế nhập siêu, theo đó, giảm áp lực gia tăng lạm phát.

Hai là, chính sách tỉ giá và quản lý ngoại hối phải góp phần hạn chế tình trạng “đô la hóa” trong nền kinh tế, giảm áp lực lạm phát do tình trạng này gây nên. Cách thức điều hành chính sách tỉ giá của NHNN trong thời gian trước mắt cần phải bảo đảm lấy lại niềm tin của người dân đối với đồng VN và đối với NHNN. Theo đó, việc điều chỉnh tỉ giá cần phải hết sức thận trọng, tránh gây ra những “cú sốc” tâm lý cho thị trường như đã từng xảy ra trong năm 2009.

3.4. Chống lạm phát do quán tính

Lạm phát của VN và Brazil đều có nguyên nhân từ lạm phát quán tính. Lạm phát do quán tính có nguyên nhân là do sự thiếu niềm tin của người dân vào các chính sách của nhà nước. Chính vì vậy, để chống lạm phát do quán tính chúng ta cần sử dụng các phương tiện thông tin đại chúng, các động thái của Chính phủ đúng lúc và đúng mức nhằm trấn an các thành phần kinh tế, làm cho họ tin tưởng vào sự phát triển bền vững của nền kinh tế, tin rằng lạm phát sẽ được khống chế có hiệu quả trong tương lai gần. Do đó, họ loại bỏ trong kế hoạch của mình các yếu tố liên quan đến tốc độ lạm phát cao và sẽ hạn chế phần nào được lạm phát. Việc sử dụng biện pháp này không phải là sự lừa dối nhân dân hay chỉ là những lời nói suông, tuyên truyền đơn thuần vô căn cứ mà phải dựa trên những thành công của công tác chống lạm phát bằng cách làm

giảm cầu hay tác động lên cung. Vì vậy, để kiềm chế lạm phát, các giải pháp đưa ra cần phải được thực hiện quyết liệt nhất quán và đồng bộ việc giảm nợ công và giảm chi tiêu ngân sách ở một quy mô nhất định để dân chúng nhìn thấy và tin rằng từ nay sẽ không có nạn chi tiền nhà nước, tiền ngân sách một cách lãng phí nữa. Bên cạnh đó, việc minh bạch hóa thông tin về chi tiêu của các dự án đầu tư, các kế hoạch của Chính phủ cũng đem lại niềm tin cho người dân về sự hiệu quả của các dự án.

3.5. Xây dựng chính sách lạm phát mục tiêu

Một trong nhân tố dẫn tới sự thành công của Brazil trong việc chống lạm phát là nước này đã thực hiện chính sách lạm phát mục tiêu một cách hợp lý và hiệu quả. Dựa trên chính sách lạm phát mục tiêu của Brazil, VN cần xây dựng chính sách lạm phát mục tiêu hợp lý dựa trên những yếu tố sau:

- NHNN phải có quyền hạn rõ ràng trong việc ổn định giá cả với tư cách là một mục tiêu chính của chính sách tiền tệ, cũng như mức độ độc lập cao về hoạt động của ngân hàng trung ương;

- Chỉ tiêu lạm phát phải được lượng hóa một cách rõ ràng;

- Trách nhiệm giải trình của NHNN về việc thực hiện mục tiêu lạm phát, chủ yếu dựa vào các yêu cầu minh bạch cao hơn đối với chiến lược và thực thi chính sách;

Ngân hàng Nhà nước có vai trò rất quan trọng trong việc thực hiện chính sách lạm phát mục tiêu. VN cần tăng cường năng lực điều hành của Ngân hàng Nhà nước. Để thực hiện thành công chính sách lạm phát mục tiêu, Ngân hàng Nhà nước phải tăng cường phát triển các nghiệp vụ phù hợp: cơ chế lãi

suất của ngân hàng trung ương phải thực sự tác động đến lãi suất thị trường, hoàn thành công cụ điều hành lãi suất, nâng cấp thị trường tiền tệ, linh hoạt trong việc sử dụng các công cụ của chính sách tiền tệ phù hợp với biến động của thị trường.

Trên đây là một vài giải pháp chủ yếu xuất phát từ kinh nghiệm của Brazil. Căn cứ vào thực tiễn nước ta cũng như kinh nghiệm của các nước khác trên thế giới chúng ta có thể áp dụng thêm các giải pháp khác như giải pháp về chính sách thương mại, giải pháp về chính sách an sinh xã hội và mở cửa nền kinh tế ... Thực hiện đồng bộ các giải pháp với sự điều chỉnh thích hợp từng giải pháp trong các điều kiện cụ thể của từng năm, từng giai đoạn hy vọng sẽ giúp cho nền kinh tế nước ta tránh được hậu quả xấu của căn bệnh lạm phát như những năm trước đây ●

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Báo cáo thường niên của Ngân hàng Nhà nước VN 2007, 2008, 2009.
- Bùi Văn Hải (11/2007), “Chính sách tiền tệ theo cơ chế lạm phát mục tiêu”, *Tạp chí Ngân hàng*, Hà Nội.
- Đại sứ quán Brazil (2008), *Thực trạng Brazil*, Số 2, Hà Nội;
- Nguyễn Đình Bích (2010), “Kiềm chế lạm phát và nhập siêu: xung đột”, *Thời báo kinh tế Sài Gòn*, TP.HCM.
- Nguyễn Hồng Nga (12/2010), “Chính sách mục tiêu lạm phát: Chặng đường 20 năm”, Hà Nội.
- Nghị quyết của Chính phủ về kiềm chế lạm phát, <http://www.vietnamplus.vn/Home/Nghi-quyet-cua-Chinh-phu-ve-kiem-che-lam-phat/20112/79438.vnplus>, truy cập ngày 16/03/2011.
- Thông tấn xã VN (17/12/2010), “Thực trạng kinh tế VN và những giải pháp”, Hà Nội;
- Thông tấn xã VN (08/03/2011), “Nhận định về tình hình kinh tế VN và những giải pháp”, Hà Nội.